

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2017

“V/v ly hôn giữa
anh K và chị L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Đoan

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn K – Sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 105/6, đường Bùi Văn D, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L – Sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hưng T, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2017 và trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Tuấn K trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu về tình cảm, năm 2012 anh với chị Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93/MX ngày 26/11/2012. Vợ chồng sống bình thường đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L tự ý bỏ đi, anh có kêu chị L trở về chăm sóc con nhưng chị không đồng ý, nên vợ chồng chính thức ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Có 01 con tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 27/9/2012 đang sống với anh K, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không có

Theo anh Kiệt trình bày mâu thuẫn vợ chồng có bà ngoại của chị Lý là bà Đoàn Thị Kim Y biết và đề nghị Tòa án xác minh.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh K với chị L, được bà Đoàn Thị Kim Y là bà ngoại ruột của chị L cho biết L là cháu ngoại của bà, cha mẹ ruột của L chết khi L mới 5 tuổi, bà nuôi dạy L từ đó đến trưởng thành và đứng ra tổ chức lễ cưới cho L với K vào năm 2012. Sau khi L về gia đình K sống được gần 02 năm thì L ly thân với K và về sống chung với bà, bà hỏi lý do thì L cho rằng gia đình chồng khó khăn, bà khuyên cháu nhưng L không nghe và kiên quyết ly hôn với K, bà nhận thấy K và L ly thân nhiều năm, không thể hàn gắn trở lại sống chung, bà đề nghị Tòa án cho K và L ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị Lý chấp hành nghĩa vụ tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa anh K và chị L là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn, vợ chồng có thời gian dài ly thân, anh K đang nuôi con, yêu cầu của anh K phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu

tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, anh Nguyễn Tuấn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K và chị L.

[2] Hôn nhân của anh K và chị L là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh K và chị L thấy rằng anh chị có thời gian dài ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, bà ngoại của chị L cũng nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn trở lại sống chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của anh K và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K được ly hôn với chị L.

[3] Về nuôi con chung: Anh Kiệt yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tấn H, chị L không có ý kiến, cháu H đang sống với anh K có cuộc sống ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K được tiếp tục nuôi cháu H, anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng, nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình chị Lý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận anh K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn K và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 27/9/2012 cho anh Nguyễn Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh K đang nuôi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L không trực tiếp nuôi con, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận anh K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0015999 ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Anh Nguyễn Tuấn K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương